

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - BẮC NINH
Bản án số: 115/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23-12-2025
V/v Ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Xuân Chung;
- Ông Nguyễn Tiến Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, về việc: Ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/10/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/11/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh ngày 23/9/2003;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh

Căn cước công dân: 02433013120 (chị Y xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 01/10/1998.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh

Giấy chứng minh thư nhân dân: 122223352

(Anh S đang ở nước ngoài, vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn ngày 29/02/2024, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã L, tỉnh Bắc Ninh).

Sau khi chị cưới anh S về ở với nhau ngay, được 1 tháng thì anh S sang Đài Loan làm ăn. Sau khi anh S đi Đài Loan thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm trong cuộc sống, anh S ở nước ngoài, vợ chồng ít gặp nhau, thỉnh thoảng anh S có gọi điện về hỏi thăm chị, chị thấy không còn tình cảm với anh S, nên đề nghị Toà án cho chị được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh S không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn S hiện đang ở nước ngoài.

Toà án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng tại nơi anh S cư trú, UBND xã L và trụ sở Toà án để thông báo cho anh S biết việc chị Y có đơn ly hôn tại Toà án. Nhưng không thấy anh S đến Toà án làm việc, cung cấp chứng cứ.

Mẹ đẻ anh S là bà Nguyễn Thị T cho biết: Con bà là Nguyễn Văn S đang làm ăn tại Đài Loan, thường xuyên gọi điện về nhà, bà đã gửi Thông báo thụ lý vụ án của Toà án cho anh S, nhưng anh S nói không về nhà tham gia tố tụng được và hiện nay không có chỗ ở ổn định, nên bà không cung cấp địa chỉ anh S cho Toà án được.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và đều vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS).

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 238; Điều 273; Điều 280; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS).

- Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị Y đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ngày 23/7/2025 tại Phòng THADS khu vực 4 - Bắc Ninh, số tiền này được trừ vào án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Y có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn S. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã L, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị Y là nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Anh Nguyễn Văn S là bị đơn hiện đang ở Đài Loan, Trung Quốc vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh S để thông báo cho anh S biết và yêu cầu anh S đến Tòa án làm việc, cung cấp chứng cứ. Nhưng anh S không đến Tòa án làm việc; anh S cũng không cung cấp địa chỉ nơi ở cho gia đình và Tòa án. Do đó cần xác định anh S cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh S.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn S kết hôn ngày 29/02/2024 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã L, tỉnh Bắc Ninh). Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Y và anh S về ở với nhau ngay, hai người sống chung được khoảng 1 tháng thì anh S đi Đài Loan, Trung Quốc làm ăn. Chị Y và anh S bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh S ở nước ngoài, không về, vợ chồng ít gặp nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị Y và anh S về đoàn tụ. Tuy nhiên chị Y cương quyết ly hôn, con anh S đều vắng mặt. Chị Y xác định không còn tình cảm với anh S và cương quyết ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không

đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Y được ly hôn anh S.

[5] Về con chung: Chị Y và anh S không có con chung.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 và Điều 479 của BLTTDS.

Báo cho nguyên đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Báo cho bị đơn đang ở nước ngoài vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 1 tháng kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Tiền án phí được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Y đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003075 ngày 23/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị Y đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Báo cho bị đơn đang ở nước ngoài vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 1 tháng kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 - Bắc Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh;
- Dương sự;
- Lưu HS+VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thế Vinh